**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**             **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Trường THPT : TRẦN HƯNG ĐẠO

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2015*

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2015 - 2016**

**BỘ MÔN : LỊCH SỬ**

**I.- Tình hình giáo viên trong tổ**:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên**  **giáo viên** | **Chức vụ** | **Văn bằng**  **cao nhất** | **Năm**  **vào ngành** | **Phân công giảng dạy** | **ĐTDĐ** |
| 1 | Lê Thị Hiền | Giáo viên | ĐHSP | 2006 | \* Lớp12: A3, A9, A12, A17, A18  \* Lớp 11: A2, A4, A6, A7, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17 | 0982366147 |
| 3 | Trần Ngọc Giang | Giáo viên | ĐHSP | 2011 | 🟇 Lớp 12: A1, A2, A4, A20  🟇 Lớp 10:A1, A3, A6, A7, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A16, A18  Chủ nhiệm 12A20. | 0976963844 |
| 4 | Trương Thị Mỹ Hương | Giáo viên | ĐHSP | 2000 | 🟇 Lớp12: A5, A7, A10, A13,A16  🟇Lớp11: A1, A3, A5, A8, A9, A18, A19  Chủ nhiệm 11A18 | 0905677111 |
| 5 | Lê Thu Hà | Giáo viên | ĐHSP | 2007 | 🟇 Lớp12: A6, A8, A11, A14, A15  🟇 Lớp 10:A2, A4, A5, A8, A15, A17, A19  Chủ nhiệm 10A19. | 0989898173 |

**II.- Các hoạt động chuyên môn:**

**1. Hoạt động quản lý điều hành chuyên môn**.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, tiến độ giảng dạy theo phân phối của Bộ và hướng dẫn của Sở GD& ĐT.

- Bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng và nội dung giảm tải của Bộ, đầu tư dạy sâu những phần không giảm tải

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12 : Cô Nguyễn Thị Thanh Thi

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh thi olimpic khối 11 : Cô Trương Thị Mỹ Hương

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh thi olimpic khối 10 : thầy Trần Ngọc Giang

- Tổ chức hoạt động chuyên môn của tổ : sinh hoạt tổ 1 tháng 2 lần chú trọng trao đổi chuyên môn bài dạy

- Cả tổ thống nhất giáo án chung

- Tổ chức làm đồ dùng dạy học như vẽ bản đồ, biểu đồ, lập bảng so sánh, hệ thống kiến thức…

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy định, đảm bảo tính chính xác, khách quan, khoa học.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chuyên môn, dự giờ các tiết thao giảng cụm của trường bạn, các buổi sinh hoạt chuyên đề do Sở GDĐT tổ chức

**2. Hoạt động ngọai khoá, giáo dục toàn diện học sinh**:

a) Tổ chức cho học sinh khối 12 tham quan 2 bảo tàng là bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh và bảo tàng Chứng tích chiến tranh : *đã lên kế hoạch, dự kiến thực hiện vào ngày 12/1/2016*

b) Tổ chức ẩm thực hội xuân : *đã lên kế hoạch, dự kiến thực hiện vào ngày 30/1/2016*

c) Các hoạt động khác: hướng dẫn học sinh 3 khối hưởng ứng cuộc thi Tự hào Việt Nam do sở GDĐT tổ chức( Thi trực tuyến) .

**3. Các hoạt động nâng cao chất lượng dạy và học.**

- Sinh hoạt tổ chuyên môn đều đặn 02 lần/tháng. Nội dung :

+ Xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch cá nhân và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ

+ Bàn bạc cụ thể nội dung và phương pháp giảng dạy, lưu ý phương pháp dạy những tiết khó

+ Tập trung về phương pháp BD HS giỏi, phụ đạo HS yếu, hướng dẫn HS phương pháp học tập bộ môn.

+ Thống nhất về nội dung kiểm tra 1 tiết, thi học kỳ, đáp án chấm.

+ Thống nhất giáo án và đề cương chung

- Dự giờ đồng nghiệp 4 tiết/ học kỳ /giáo viên. Mỗi giáo viên thực hiện một tiết dạy tốt/ học kỳ để đồng nghiệp tới dự, rút kinh nghiệm nghiêm túc và từng bước áp dụng dạy học theo chuyên đề

* Dạy giáo án điện tử ít nhất 2 tiết /lớp/ HK/GV.
* Dạy bằng bảng tương tác ít nhất 1GV/ 1tiết/1 HK

- Thưc hiện tiết dạy theo hướng nghiên cứu bài học : cô Lê Thu Hà- bài : ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

- Thực hiện dự án : cô Lê Thị Hiền- chuyên đề : VĂN HÓA CẬN ĐẠI

- Thi giáo viên giỏi : cô Lê Thị Hiền- đạt giải 3

* Tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tư tưởng chính trị 100%.
* Tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa của trường.
* Hoàn thành việc vào điểm kiểm tra đúng thời gian và số cột điểm theo quy định:

+ 100% học sinh có điểm kiểm tra miệng.( ít nhất 1 lần/ HK)

+ 1 cột điểm 15’ , 1 cột điểm 45’/ HK đối với HS khối 10 + 11

+ 2 cột điểm 15’ , 1 cột điểm 45’/ HK đối với HS khối 12

**4-Kết quả giáo dục**

a) Thống kê điểm kiểm tra học kì I.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Khối** | **Tổng số HS** | **8.0-10** | | **6.5-7.9** | | **5.0-6.4** | | **3.5-4.9** | | **0-3.4** | | **TB trở lên** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **Lịch sử** | **Khối 10** | 888 | 786 | 88.51 | 65 | 7.32 | 26 | 2.93 | 6 | 0.68 | 5 | 0.56 | 877 | 98.76 |
| **Khối 11** | 889 | 608 | 68.39 | 128 | 14.4 | 103 | 11.59 | 27 | 3.04 | 23 | 2.59 | 839 | 94.38 |
| **Khối 12** | 828 | 457 | 55.19 | 158 | 19.08 | 133 | 16.06 | 43 | 5.19 | 37 | 4.47 | 748 | 90.34 |
| **TS** | **2605** | **1851** | **71.06** | **351** | **13.47** | **262** | **10.06** | **76** | **2.92** | **65** | **2.5** | **2464** | **94.59** |

b) Xếp loại học lực bộ môn học kì I:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Khối** | **Tổng số HS** | **8.0-10** | | **6.5-7.9** | | **5.0-6.4** | | **3.5-4.9** | | **0-3.4** | | **TB trở lên** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Lịch sử** | Khối 10 | 888 | 635 | 71.51 | 214 | 24.1 | 35 | 3.94 | 4 | 0.45 | 0 | 0 | 884 | 99.55 |
| Khối 11 | 889 | 472 | 53.09 | 329 | 37.01 | 77 | 8.66 | 11 | 1.24 | 0 | 0 | 878 | 98.76 |
| Khối 12 | 828 | 342 | 41.3 | 377 | 45.53 | 97 | 11.71 | 12 | 1.45 | 0 | 0 | 816 | 98.55 |
| **TS** | **2605** | **1449** | **55.62** | **920** | **35.32** | **209** | **8.02** | **27** | **1.04** | **0** | **0** | **2578** | **98.96** |

c) Đánh giá kết quả giáo dục theo mục tiêu chương trình, so sánh và phân tích kết quả đánh giá xếp loại học sinh so với năm học trước. Những mặt tốt hơn, những hạn chế cần khắc phục.

- Đánh giá kết quả giáo dục: về cơ bản tổ đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong học kì 1, hơn 80% học sinh đạt điểm tổng kết trên trung bình, số học sinh khá giỏi tăng

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn như:

- Chương trình giảng dạy nặng nề, quá tải, phân phối chương trình chưa hợp lý gây khó khăn cho cả học sinh và giáo viên

- Vai trò của môn học bị xem nhẹ không tạo động lực cho học sinh trong học tập

=> Giáo viên và học sinh đang cố gắng thay đổi cách dạy và học cho phù hợp với sự thay đổi trong thi cử và đánh giá của bộ.

**III- Nhận xét đánh giá**

1. **Công tác giáo dục tư tưởng chính trị.**

* Các giáo viên trong tổ đều có ý thức chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và nhà nước. Không có giáo viên vi phạm pháp luật.
* Hầu hết giáo viên đều yêu nghề, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và giáo dục, thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của trường và các quy định về chuyên môn.
* 100% giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị, sinh hoạt tập thể, các phong trào ngoại khoá của nhà trường

1. **Hoạt động chuyên môn.**

* **Ưu điểm:**
* 100% giáo viên áp dụng phương pháp mới vào giảng dạy nhằm nâng cao kết quả bộ môn
* Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua về chuyên môn của nhà trường như thi giáo viên giỏi cấp trường, dạy dự án, tiết dạy tích cực...
* Tổ không ngừng trau dồi kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ, tích cực học hỏi đồng nghiệp
* Các giáo viên đều nhiệt tình trong công tác, có tinh thần cầu tiến
* **Hạn chế:**
* Năm học 2015-2016 là năm học có nhiều thay đổi trong học tập và kiểm tra đánh giá theo quy định của Bộ nên mỗi giáo viên phải nghiên cứu kỹ lưỡng để giảng dạy có hiệu quả.
* Giáo viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc luyện thi học sinh giỏi
* Do đặc thù môn học nên các giáo viên trong tổ phần lớn thu nhập thấp gây khó khăn cho kinh tế gia đình, ảnh hưởng một phần đến công tác giảng dạy.
* Chương trình lịch sử lớp 10 quá tải, về chương trình lẫn nội dung trong bài.
* Chương trình lịch sử lớp 11 có phân phối bài dạy và nội dung ngắn hơn nhưng cách kết cấu bài khó hiểu, một số nội dung bị chia nhỏ và trùng lặp
* Chương trình lịch sử lớp 12 có điều chỉnh nhiều về nội dung giảng dạy ở một số bài nên phải soạn giảng cẩn thận . Kiến thức nhiều hơn nhưng số tiết chỉ còn 1,5 tiết, không phân bố tiết ôn tập.
* Nội dung giảm tải chưa thật chuẩn và cần thiết, nhiều khi làm mất tính lô gich của vấn đề trong giảng dạy bộ môn.
* Học sinh và phụ huynh xem môn sử là môn phụ hầu hết không thi đại học nên có tâm lí xem thường bộ môn, thờ ơ khi học trên lớp và không chọn thi tốt nghiệp.
* Chương trình quá dài, lại thi tự luận nên gặp nhiều khó khăn khi ôn tập.

**IV.- Kiến nghị.**

**Duyệt của Ban Giám Hiệu**  **Tổ trưởng chuyên môn**

Trương Thị Mỹ Hương